

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2020/HS-ST

Ngày : 08/9/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Muôn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hoa.
2. Ông Nguyễn Hồng Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2020/TLST-HS ngày 13/7/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2020/QĐXXST-HS ngày 17/8/2020, đối với bị cáo:

Phạm Văn T (N), sinh năm: 1985, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L, sinh năm 1951 và bà Vũ Thị T, sinh năm 1959; bị cáo là con thứ 02 trong gia đình có 04 anh em; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 29/5/2015, Tòa án nhân dân Quận 2 xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 43/2015/HSST, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/01/2019, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/4/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Ông Phạm Văn L, sinh năm 1951 (Có mặt).

2. Bà Vũ Thị T, sinh năm 1959 (Có mặt).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 02, ấp Cây Bàng 1, phường Thủ Thiêm, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở hiện nay: Ấp Câu Khê, xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 15/4/2020, Tổ tuần tra thuộc Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội - Công an Quận 2 tuần tra đến trước Nhà số 22, Đường 49, phường Bình Trưng Đông, Quận 2 thì phát hiện Phạm Văn T điều khiển xe mô tô biển số 59B1-604.84 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện bên trong túi quần bên phải phía trước của T có 01 ví màu đen có 07 gói nylon hàn kín, chứa tinh thể không màu. T khai là ma túy đá nên Tổ tuần tra đưa T cùng tang vật về Công an phường Bình Trưng Đông, Quận 2 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2, T khai nhận để có tiền sử dụng ma túy và tiêu xài cá nhân. T đã mua ma túy của một người phụ nữ tên Tuyết (chưa rõ lai lịch) tại Hẻm 148 Tôn Đản, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh được 02 lần, mỗi lần 900.000 đồng để về sử dụng và bán lại cho các người nghiện khác để kiếm lời. Ngày 12/4/2020, thông qua ứng dụng Messenger Facebook Nguyễn Hồng Ngọc nhắn tin cho T để đặt mua 200.000 đồng ma túy đá. Ngày 15/4/2020, Ngọc tiếp tục mua ma túy đá của T với giá 300.000 đồng thông qua ứng dụng Messenger và hẹn Ngọc giao ma túy tại Đường số 6, phường Bình Trưng Tây, Quận 2 thì bị bắt. Ngoài ra, T còn bán ma túy cho một người tên Linh (không rõ lai lịch) tại khu vực chung cư Bình Minh, phường Bình An, Quận 2 được 3 lần và nhiều người khác (không rõ tên tuổi, địa chỉ) nhưng qua xác minh chưa xác định được lai lịch, địa chỉ của Linh và những người nghiện mua ma túy của T.

Nguyễn Hồng Ngọc khai nhận ngày 12/4/2020, thông qua ứng dụng Messenger Facebook Ngọc nhắn tin cho T mua 200.000 đồng ma túy đá, đến ngày 15/4/2020, Ngọc tiếp tục nhắn tin cho T để mua 300.000 đồng ma túy đá, hẹn giao ma túy tại Đường số 6, phường Bình Trưng Tây, Quận 2 nhưng chưa thực hiện (do T bị bắt). Kết quả xét nghiệm xác định Ngọc dương tính với chất ma túy MA, MDMA, Amphetamine nên Cơ quan điều tra giao Ngọc cho Công an phường Bình Trưng Tây, Quận 2 xử lý theo quy định.

Kết luận giám định số 642 ngày 23/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận 07 gói nylon chứa tinh thể không màu thu giữ của Phạm Văn T là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, khối lượng 2,4536 gam, khối lượng còn lại sau giám định 1,9428 gam.

Vật chứng thu giữ:

- 07 gói nylon hàn kín, bên trong chứa tinh thể không màu, là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 2,4536 gam.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S8+ thu giữ của T.

- 01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia, thu giữ của Ngọc.

- 01 xe mô tô hiệu Vario, biển số 59B1-604.84 qua xác minh do Phạm Văn T đứng tên. T khai đứng tên giúp cho cha mẹ ruột là ông Phạm Văn Lễ và bà Vũ Thị Thu, việc đứng tên chỉ có lời khai, không có tài liệu nào khác chứng minh nên Cơ quan điều tra đề nghị chuyển Tòa xử lý.

Cáo trạng số: 52/CT-VKSQ2 ngày 08/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 vẫn giữ quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, xử phạt bị cáo: Phạm Văn T từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/4/2020.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy đối với 07 gói nylon có chứa ma túy; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với các vật chứng còn lại vì đây là công cụ, phương tiện mà bị cáo sử dụng vào việc phạm tội hoặc có liên quan đến vụ án.

Tại phiên tòa:

Phản tranh luận, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng và luận tội của kiểm sát viên, đồng ý với kết luận giám định và không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã biết lỗi, ân hận về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ông Phạm Văn Lễ và bà Vũ Thị Thu cùng thống nhất trình bày: Ông bà là cha mẹ của bị cáo Phạm Văn T. Chiếc xe mô tô hiệu Vario, biển số 59B1 - 604.84 là do ông bà mua trả góp hàng tháng, nhưng do lớn tuổi không thường xuyên đi xe nên để T đứng tên trên hợp đồng mua xe trả góp và giấy tờ đăng ký xe. Hàng tháng, bà Thu đưa tiền cho T đi đóng tiền gốc và lãi cho ngân hàng. Việc T sử dụng xe đi giao ma túy ông bà không biết. Do đó, ông bà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe trên cho ông bà để các con có phương tiện đi lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng pháp luật.

Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định, vật chứng thu giữ... cùng các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập được trong quá trình điều tra về hành vi, thời gian, không gian, địa điểm xảy ra tội phạm, phù hợp với cáo trạng của Viện kiểm sát nên có cơ sở xác định:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 15/4/2020, Tổ tuần tra thuộc Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Trật tự xã hội - Công an Quận 2 phát hiện bắt quả tang Phạm Văn T đang tàng trữ 2,4536 gam Methamphetamine nhằm mục đích bán cho các người nghiện khác để kiếm lời, tại trước Nhà số 22, Đường 49, phường Bình Trưng Đông, Quận 2. T mua ma túy đá của một người phụ nữ tên Tuyết (chưa rõ lai lịch) tại Quận 4 được hai lần, mỗi lần 900.000 đồng và về bán lại cho các người nghiện thu lợi bất chính 900.000 đồng. Vào ngày 12/4/2020, Nguyễn Hồng Ngọc mua 200.000 đồng ma túy đá của T. Ngày 15/4/2020, Ngọc tiếp tục mua của T 300.000 đồng ma túy đá thì T bị bắt. Ngoài ra, còn một số đối tượng khác nhưng chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ.

Bị cáo Phạm Văn T là người đủ 18 tuổi, có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, biết rõ tác hại của ma túy và sự nghiêm cấm của pháp luật đối với hành vi tàng trữ, sử dụng và mua bán trái phép chất ma túy nhưng do lười lao động, muốn có tiền tiêu xài nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của

các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về chất gây nghiện, tiếp tay cho các tệ nạn xã hội ngày càng phát triển, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự, an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Hành vi của bị cáo thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

Đối với đối tượng tên Tuyết, Linh và những người khác mua ma túy của T do chưa xác định được lai lịch nên đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý sau.

[2] Về tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo đã thực hiện việc mua bán ma túy nhiều hơn 02 lần trở lên. Bên cạnh đó, bị cáo đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý (bị xử phạt 07 năm 06 tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, tại Bản án số 43/2015/HSST ngày 29/5/2015 của Tòa án nhân dân Quận 2), chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp định khung tăng nặng hình phạt quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự khác.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị kết án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, mới chấp hành xong hình phạt nhưng lại tiếp tục cố ý phạm tội. Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha mẹ đã già yếu, bệnh tật nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 07 gói nylon hàn kín, bên trong chứa tinh thể không màu, là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 2,4536 gam: Xét đây chất cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S8+ thu giữ của T: Đây là công cụ, phương tiện mà bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia thu giữ của Ngọc: Xét đây là tang vật của vụ án, có liên quan đến việc phạm tội của bị cáo nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Xét đối với chiếc xe mô tô hiệu Vario, biển số 59B1-604.84, bị cáo khai đứng tên giúp cho cha mẹ ruột là ông Phạm Văn Lễ và bà Vũ Thị Thu và tại phiên tòa ông Lễ, bà Thu cũng xác nhận điều này. Tuy nhiên, việc bị cáo đứng tên trùm chỉ có lời khai, không có tài liệu nào khác chứng minh. Bên cạnh đó, bị cáo sử dụng chiếc xe này làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[5] Về tiền thu lợi bất chính: Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận các lần thực hiện hành vi phạm tội, tổng cộng bị cáo thu lợi bất chính số tiền 900.000 đồng nên buộc bị cáo nộp lại số tiền này để sung vào ngân sách Nhà nước.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Phạm Văn T (Nhóc)** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Phạm Văn T**: 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/4/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, nộp Ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S8+, màu đen (imei: 359116085162742), màn hình bị vỡ; 01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia, màu vàng (imei: 357032080301510); 01 xe mô tô hiệu Vario, biển số 59B1-604.84 (số khung: 4117KK438652, số máy: KF41E1439469), xe không kính.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong mã vụ 642/20, bên ngoài có chữ ký ghi tên cán bộ Nguyễn Xuân Nam, giám định viên Phan Hoàng Trạc, chữ ký ghi tên Phạm Văn T và hình dấu Công an phường Bình Trưng Đông, Quận 2. Bên trong theo quyết định chuyển vật chứng có 07 gói nylon hàn kín, bên trong chứa tinh thể không màu, là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng còn lại sau giám định là 1,9428 gam.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 23/QĐ-VKS ngày 10/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 và Biên bản giao nhận vật chứng số: 054/2020 ngày 17/7/2020 giữa Công an Quận 2 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2).

4. Về tiền thu lợi bất chính: Buộc bị cáo nộp số tiền 900.000 (Chín trăm nghìn) đồng tiền thu lợi bất chính để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; điểm a khoản 1 Điều 23 và Mục 1 phần I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (*Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 326/2016/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016*):

Buộc bị cáo chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng, án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an Quận 2;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Phòng PV06 - Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng PC10 - Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Hữu Muôn